

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 29 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Huy

Ông Chu Văn Kiêm

Bà Phạm Thị Châu Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1990 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp 1., xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh (Nơi ĐKKHTT: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang); nghề nghiệp: kỹ sư thiết bị y tế thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn khoa học và kỹ thuật Olympic; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Phạm Đức H1 - Luật sư văn phòng luật sư Đức H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Số nhà 4., ngõ

16... đường T, phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có gửi bài bào chữa).

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà 1... ngách 1/.. đường P, tổ ..., phường Q, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

2. Chị Phan Thị N1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số nhà 27... đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Chị Phạm Thúy V1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số nhà 4..., ngõ 12... đường T, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Lê Trần Thúy V2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Số 6../3.. phố C, khóm ..., phường ..., thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông Đặng Thanh N2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 4../1.. đường L, phường ..., thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Nguyễn Hoàng Ngọc X, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 4.../1... đường L, phường ..., thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

4. Anh Lê Thanh H2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 18.../... đường P, phường ..., quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Anh Nguyễn Thanh P; nơi cư trú: Ấp T, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
(Đều vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quang M, sinh năm 1991; anh Ngô Trần Đ, sinh năm 1978; chị Phạm Thị Hương G, sinh năm 1985; chị Lê Thị Q, sinh năm 1985 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2022 tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, thấy nhiều người có nhu cầu mua que xét nghiệm Covid 19 trong khi nguồn hàng khan hiếm nên Nguyễn Minh Đ nảy sinh ý định lợi dụng tình hình để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Để thực hiện Nguyễn Minh Đ sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “Ng D...” đăng thông tin bán kit test Covid 19. Chị Nguyễn Thị T1 là cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình sử dụng tài khoản “S” tìm mua

kit test Covid 19 trên mạng xã hội Facebook, thấy bài đăng của Đ nên đã liên lạc tìm hiểu, hỏi mua. Đ giới thiệu với chị T1 về tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại 0968.765...., thông tin tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332... mang tên “Nguyễn Minh Đ” và nơi làm việc tại Công ty Olympic. Hồi 22 giờ 54 phút ngày 11/02/2022, Đ nhắn tin cho chị T1 đưa ra thông tin gian dối về việc Đ có nguồn kit test Covid 19 số lượng lớn nhưng do thị trường khan hiếm, chủ hàng bắt Đ phải đặt cọc nên nếu muốn mua thì chị T1 phải chuyển tiền cho Đ để đặt cọc. Chị T1 tin tưởng thông tin Đ đưa ra nên mặc dù chưa thỏa thuận cụ thể về số lượng và giá cả kit test Covid 19 với Đ, chị T1 đã sử dụng tài khoản Agribank số 3012215020... mang tên “Nguyễn Thị T1” chuyển số tiền 7.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332... mang tên “Nguyễn Minh Đ” của Đ để đặt cọc mua kit test Covid 19. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày, Đ yêu cầu chị T1 phải chuyển thêm tiền đặt cọc kit test Covid 19 là 30.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên chị T1 chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332... của Đ số tiền 14.000.000 đồng.

Sáng ngày 12/02/2022, Đ tiếp tục nhắn tin cho chị T1 với nội dung là Đ có thể đặt mua 03 thùng kit test Covid 19 loại Trueline (1600 que/01 thùng) nhưng còn thiếu tiền đặt cọc 40.000.000 đồng. Để chị T1 tin tưởng chuyển thêm tiền, Đ hứa hẹn khi lấy được hàng Đ sẽ bán lại cho chị T1 02 thùng với giá 47.000 đồng/01 que, tổng số tiền là 150.400.000 đồng. Chị T1 không có sẵn tiền nên nhắn tin cho bạn là chị Phan Thị N1 là cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình giới thiệu về Đ và rủ chung tiền mua 02 thùng kit test Covid 19 của Đ, mua được sẽ chia nhau sau. Chị N1 đồng ý và sử dụng tài khoản Viettinbank số 1068673579... mang tên “Phan Thị N1” chuyển vào tài khoản Agribank số 3012215020... của chị T1 số tiền 40.000.000 đồng, chị T1 chuyển số tiền trên vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332.... cho Đ.

Sau khi nhận được số tiền 40.000.000 đồng, để tiếp tục lừa chị T1 chuyển thêm tiền, Đ ra điều kiện là chị T1 phải trả đủ tiền cho 02 thùng kit test Covid 19 là 150.400.000 đồng thì mới xuất hàng. Chị T1 không đủ tiền nên nhắn tin số điện thoại 0968.765.... của Đ đến số 0942.509.... của chị N1 để ba người liên lạc, bàn bạc. Sau khi thống nhất, chị T1 và chị N1 đồng ý chuyển thêm 90.000.000 đồng cho Đ. Do chị T1 không có tiền nên chị N1 nhờ người quen là chị Lê Thị Q chuyển 90.000.000 đồng từ tài khoản Agribank số 14662207014... mang tên “Lê Thị Q” đến tài khoản của chị T1, chị T1 chuyển toàn bộ số tiền trên cho Đ theo số tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332... mang tên “Nguyễn Minh Đ”.

Đến 13 giờ 58 phút, ngày 12/02/2022 Đ điện thoại, nhắn tin cho chị N1, hứa hẹn bán cho chị N1 thêm 02 thùng kit test Covid 19 với giá rẻ hơn ban đầu chỉ còn 45.000 đồng/01 que, tổng số tiền là 144.000.000 đồng. Chị N1 tin tưởng Đ có kit test Covid 19 lại bán rẻ hơn nên đã nhờ người quen là anh Phạm Quang M chuyển số tiền 140.000.000 đồng từ tài khoản MB Bank số 2300118919... đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332.... của Nguyễn Minh Đ đặt mua thêm 02 thùng (còn thiếu 4.000.000 đồng).

Đến khoảng 14 giờ ngày 12/02/2022, Đ nhắn tin cho chị T1 và chị N1 đưa ra lý do là chủ hàng yêu cầu phải trả đủ tiền mua 01 kiện (gồm 08 thùng) thì mới được xuất kho trong khi số tiền Đ huy động đến thời điểm này vẫn chưa đủ nên chưa xuất được hàng. Đ thúc giục chị T1 chuyển thêm tiền đồng thời thúc ép chị N1 mua thêm 02 thùng kit test Covid 19 giá 144.000.000 đồng. Tin tưởng thông tin Đ đưa ra, chị T1 đã chuyển đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19032214332... của Đ số tiền 15.000.000 đồng. Chị N1 nhờ chị Lê Thị Q sử dụng tài khoản của chồng là tài khoản ngân hàng Agribank số 1480207000... mang tên “Phạm Thành T2” chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank của Đ. Đồng thời nhờ anh Ngô Trần Đ chuyển số tiền 38.000.000 đồng từ khoản ngân hàng BIDV số 48810004498.... mang tên “Ngô Trần Đ” vào tài khoản của Đ. Tổng số tiền chị N1 chuyển cho Đ là 108.000.000 đồng (còn thiếu 36.000.000 đồng).

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/02/2022, chị Phạm Thúy V1 là cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thông qua mạng xã hội biết chị T1 có bán một số loại thiết bị y tế nên liên lạc hỏi mua kit test Covid 19. Sau khi làm quen chị T1 biết chị V1 làm cùng cơ quan với chị N1 nên thống nhất với chị N1 sẽ bán lại cho chị V1 01 thùng kit test Covid 19 đã đặt mua của Đ. Chị T1 kể lại cho Đ chuyện chị V1 đặt mua kit test Covid 19. Đ thấy có thêm người muốn mua kit test Covid 19 nên nhắn tin cho chị T1 đưa ra lô hàng kit test Covid 19 đã xuất kho đang được vận chuyển từ Thanh Hóa ra Hà Nội nhưng vì bị thiếu số tiền 40.000.000 đồng thì mới đủ mua 01 kiện gồm 08 thùng nên chủ hàng không cho dừng xe giao hàng ở Ninh Bình mà phải trả hàng tại kho ở Hà Nội rồi mới quay lại Ninh Bình. Vì vậy để giao hàng ngay trong đêm ngày 12/02/2022, chị T1 phải chuyển thêm cho Đ số tiền 40.000.000 đồng. Tin tưởng thông tin Đ nói là thật nên để có tiền chuyển cho Đ, chị T1 yêu cầu chị V1 chuyển trước số tiền 40.000.000 đồng để đặt cọc. Chị V1 đồng ý chuyển số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản Vietcombank số 0221000008... mang tên “Phạm Thúy V1” đến tài khoản Agribank số 3012215020.... mang tên chị T1, chị T1 chuyển số tiền này cho Đ.

Đến tối ngày 12/02/2022, Đ nhắn tin cho chị T1 đưa ra lý do của Đ đã đặt mua hàng từ trước nhưng giờ không mua nữa nên Đ bị thiếu số tiền 80.000.000 đồng thì mới đủ mua 01 kiện gồm 08 thùng kit test Covid 19. Chị T1 tin Đ nói thật nên nhắn tin cho chị V1 đề nghị chuyển thêm số tiền 80.000.000 đồng, khi lấy được kit test Covid 19 sẽ bán lại cho 02 thùng với giá 48.000 đồng/01 que, tổng số tiền là 153.600.000 đồng. Chị V1 nhờ chị gái là Phạm Thị Hương G, sinh năm 1985 trú tại số nhà 12... T, huyện Đ, thành phố Hà Nội chuyển tiền cho chị T1. Chị G sử dụng tài khoản Vietcombank số 00114153... mang tên “Phạm Thị Hương G” chuyển số tiền 80.000.000 đồng đến tài khoản của chị T1 nhưng do phần mềm bị lỗi nên thời điểm đó chị T1 chưa nhận được tiền. Vì vậy chị T1 thống nhất với chị G sẽ chuyển lại một khoản tiền 80.000.000 đồng khác nhưng chuyển trực tiếp vào tài khoản Techcombank số 190322143332... của Đ. Đ nhận được khoản tiền 80.000.000 đồng trên nhưng nói dối quên mật khẩu của Internet banking chưa chuyển được tiền cho chủ hàng và yêu cầu T1 khi nhận được khoản tiền 80.000.000 đồng trước đó thì phải chuyển ngay cho Đ để lấy kit test Covid 19.

Đến 07 giờ ngày 13/02/2022, chị T1 nhận được khoản tiền 80.000.000 đồng mà chị G đã chuyển trước đó nên thông báo cho Đ. Đ yêu cầu chị T1 chuyển số tiền đó cho Đ nhưng chuyển trước số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng BIDV số 14710000765.... mang tên “Nguyễn Minh Đ” để phòng bị “lỗi”. Sau khi chị T1 chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản trên Đ nói tài khoản này cũng bị “lỗi” nên cung cấp thông tin tài khoản Vietcombank số 1016850... mang tên “Trương Linh T3” cho chị T1, nói dối là tài khoản của chủ hàng bán kit test Covid 19, chị T1 tưởng thật nên tiếp tục chuyển số tiền 70.000.000 đồng còn lại cho Đ.

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Minh Đ lừa các bị hại chuyển tiền để đặt cọc mua kit test Covid 19 là 614.000.000 đồng. Trong đó chị T1 số tiền 36.000.000 đồng, chị V1 số tiền 200.000.000 đồng và chị N1 chuyển cho Đ số tiền 378.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên Đ đã chuyển hết vào 03 tài khoản: Tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036157366... mang tên Lê Thanh H2, số 19035296963010 mang tên Đặng Thanh N2 và tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1016850479 mang tên Trương Linh T3 với mục đích mua tiền ảo nạp vào tài khoản “minhduc10...” do Đ lập ra để đánh bạc trên website www.forextime.com. Trên website này, Đ tham gia đánh bạc bằng hình thức dự đoán tăng, giảm tỷ giá tiền tệ của các nước trên thế giới và bị thua lỗ hết số tiền trên. Nhằm chối bỏ trách

nhệm với chị T1, chị N1, Đ tự nghĩ ra tên Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Phương A, địa chỉ tại ngõ 7..., ngách 2..., quận T, thành phố Hà Nội và các số điện thoại 0772.170.... và 0949.969.... cùng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036157366.... mang tên Lê Thanh H2, nói dối chị T1, chị N1 đó là thông tin của chủ hàng đã lừa Đ lấy mất tiền đặt mua kit test Covid 19.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 25/3/2022 chị Phan Thị N1 và Phạm Thúy V1 đã gửi đơn tố giác Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thị T1 lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Ngày 10/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiếp nhận đơn tố giác Nguyễn Minh Đ của chị Nguyễn Thị T1. Sau khi tiếp nhận đơn tố giác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình tiến hành điều tra, xác minh. Ngày 17/6/2022, Nguyễn Minh Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình đầu thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 7i, sim 1 số 0968.765...., sim 2 số 0767.851.....

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trích xuất, in sao các tin nhắn trong các điện thoại của Đ, chị T1 và chị N1, sao kê dữ liệu giao dịch chuyển tiền giữa Đ với chị T1, chị N1 và những người liên quan. Đ và chị T1, chị N1 đã ký xác nhận vào các tài liệu này và được đưa vào hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Đ đã tác động chị Trần Thị A (là chị dâu của Đ) khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra: Trả cho chị N1 số tiền 358.000.000 đồng; trả cho chị T1 số tiền 196.000.000 đồng, chị T1 đã trả cho chị V1 số tiền 180.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu Đ còn phải trả tiếp số tiền 40.000.000 đồng (trong đó có 20.000.000 đồng của chị V1); chị N1 yêu cầu Đ phải trả số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị can Nguyễn Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã

gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2022. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải trả lại cho: Chị Nguyễn Thị T1 số tiền 40.000.000 đồng và chị Phan Thị N1 số tiền 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 7i và 01sim điện thoại 0968.765.... là công cụ phương tiện liên lạc để phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đ số sim điện thoại 0767.851.....

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong bài bào chữa cho bị cáo, Luật sư có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; phù hợp với các tin nhắn Facebook, tin nhắn SMS của Nguyễn Minh Đ còn lưu giữ trên các thiết bị di động của chị T1, chị N1 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/02/2022 đến ngày 13/02/2022 với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Minh Đ đưa ra các thông tin gian dối về việc có nguồn kit test Covid 19 có xuất xứ rõ ràng, số lượng lớn, giá rẻ để các chị Nguyễn Thị T1, Phan Thị N1 và Phạm Thúy V1 tin tưởng chuyển tiền đặt mua vào tài khoản của mình rồi chiếm đoạt để sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền Đ chiếm đoạt của các bị hại là 614.000.000 đồng, trong đó chị T1 số tiền 36.000.000 đồng, chị N1 số tiền 378.000.000 đồng, chị V1 số tiền 200.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng tình hình dịch bệnh Covid 19 năm 2022 đang diễn biến phức tạp, khó lường, người dân có nhu cầu mua que kit test Covid 19 tăng nhanh nên mặc dù bị cáo không có que kit test Covid 19 cũng

nếu không có nguồn hàng nhưng để có tiền tiêu sai cá nhân bị cáo đưa ra những thông tin gian dối về việc có nguồn kit test Covid 19 số lượng lớn, giá rẻ lừa chi T1, N1, V1 chuyển tiền đặt cọc mua kit test Covid 19. Hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống dịch Covid 19 tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù trong cáo trạng cũng như tại phiên luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình xác định bị cáo Nguyễn Minh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận từ ngày 11/02/2022 đến 13/02/2022, bị cáo liên tục đưa ra những thông tin gian dối để các chị T1, N1, V1 tin tưởng chuyển tiền đặt cọc để mua Covid 19, trong đó: ngày 11/02/2022, chị T1 02 lần chuyển tiền cho Đ với tổng số tiền 21.000.000 đồng; ngày 12/02/2022, chị N1 03 lần thông qua một số tài khoản anh, em, bạn bè chuyển cho Đ tổng số tiền 378.000.000 đồng, chị T1 01 lần chuyển cho Đ số tiền 15.000.000 đồng; chị V1 02 lần chuyển cho Đ tổng số tiền 120.000.000 đồng và ngày 13/02/2022, chị T1 01 lần chuyển tiền cho Đ số tiền 80.000.000 đồng nhưng là tiền của chị V1 nhờ chuyển. Do vậy Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 554.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra; sau khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 17/6/2022, bị cáo tự nguyện đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ đã chiếm đoạt số tiền 614.000.000 đồng trong đó chị Nguyễn Thị T1 số tiền 36.000.000 đồng; chị Phan Thị N1 số tiền 378.000.000 đồng; chị Phạm Thúy V1 số tiền 200.000.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã tác

động gia đình bồi thường số tiền 554.000.000 đồng, trong đó trả cho chị N1 số tiền 358.000.000 đồng; trả cho chị T1 số tiền 196.000.000 đồng, chị T1 đã trả cho chị V1 số tiền 180.000.000 đồng. Số tiền 60.000.000 đồng còn lại bị cáo chưa trả được cho chị V1, chị T1, chị N1. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 số tiền 40.000.000 đồng (trong đó của chị Phạm Thúy V1 số tiền 20.000.000 đồng) và chị Phan Thị N1 số tiền 20.000.000 đồng.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng đã thu giữ như sau:

Đối với chiếc điện thoại di động Huawei Nova 7i bị cáo đã sử dụng nhắn tin đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của chị V1, chị T1, chị N1. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số điện thoại 0767.851.... mang tên Nguyễn Minh Đ1 bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số điện thoại 0968.765.... bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với chị Nguyễn Thị T1 do tin tưởng các thông tin do Đ đưa ra là sự thật nên đã cung cấp thông tin này đến chị N1, chị V1 nhằm mục đích rủ mua chung kit test Covid 19 với giá rẻ để bán lại kiếm lời. Kết quả điều tra xác định bản thân chị Nguyễn Thị T1 cũng là bị hại nên chị T1 không đồng phạm với Đ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không bị xem xét xử lý.

Trong quá trình điều tra, Đ khai nhận đã lập tài khoản “minhduc10...” để đánh bạc trên website www.forextime.com đồng thời chuyển tiền do phạm tội mà có vào 03 tài khoản ngân hàng mang tên Lê Thanh H2, Đặng Thanh N2 và Trương Linh T3 để mua tiền ảo nạp vào tài khoản đánh bạc. Sau khi sự việc bị phát giác, Đức đã xóa tài khoản “minhduc10...”, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nguồn gốc, nội dung, hình thức của website www.forextime.com. Ngoài lời khai nhận của Đ không có tài liệu nào khác chứng minh hình thức và số tiền đánh bạc nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi “Đánh bạc”. Bên cạnh đó quá trình điều tra không xác định được chủ tài khoản và người sử dụng 03 tài khoản ngân hàng mang tên Lê Thanh H2, Đặng Thanh N2 và Trương Linh T3 có liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đánh bạc của Nguyễn Minh Đ nên không có căn cứ xử lý đối với họ.

Đối với số điện thoại 0767.851.861 mang tên Nguyễn Minh Đ nhưng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Số điện thoại 0968.765.... qua điều tra xác minh chủ thuê bao là Nguyễn Thanh P, sinh năm 1996, trú tại ấp T, xã Bì, thị xã G, tỉnh Tiền Giang là em trai của Nguyễn Minh Đ. Khoảng năm 2016, P đăng ký số điện thoại này nhưng không có nhu cầu sử dụng nên đưa cho Đ. P không biết việc Đ sử dụng số điện thoại trên để phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ **08 (tám)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải trả lại tổng số tiền 60.000.000 đồng cho 03 bị hại, cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị T1 số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, (trong đó của chị Phạm Thúy V1 số tiền 20.000.000 đồng, của chị Nguyễn Thị T1 20.000.000 đồng).

- Chị Phan Thị N1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 7i.

- Tịch thu tiêu hủy: sim điện thoại 0968.765.....

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Đức: sim điện thoại 0767.851....

(Chi tiết như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình)

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao: 01 bản;
- VKSND cấp cao: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng Kiểm tra THA: 04 bản;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng PC10 Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Bị hại: 03 bản;
 - Người bào chữa: 01 bản;
 - Người có QLNV liên quan đến vụ án: 05 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa và HCTP: 02 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

Bùi Thị Thảo

